*Họ và tên:..... Lớp: ..... Điểm:.....*

# PHIẾU HỌC TẬP: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

## I. CÁC HỆ CƠ QUAN TRONG CƠ THỂ

*Quan sát Hình 1 nêu tên các cơ quan và cho biết cơ quan thuộc vị trí nào trong cơ thể? Xếp các cơ quan vào hệ cơ quan tương ứng.*

- Nêu tên các cơ quan trong cơ thể:

a:..... b:.....

c: ..... d:.....

e:..... g:.....

h: ..... i: .....

- Cơ quan thuộc vị trí trong cơ thể:

1:..... 2:..... 3:..... 4:.....

5:..... 6:..... 7:..... 8:.....

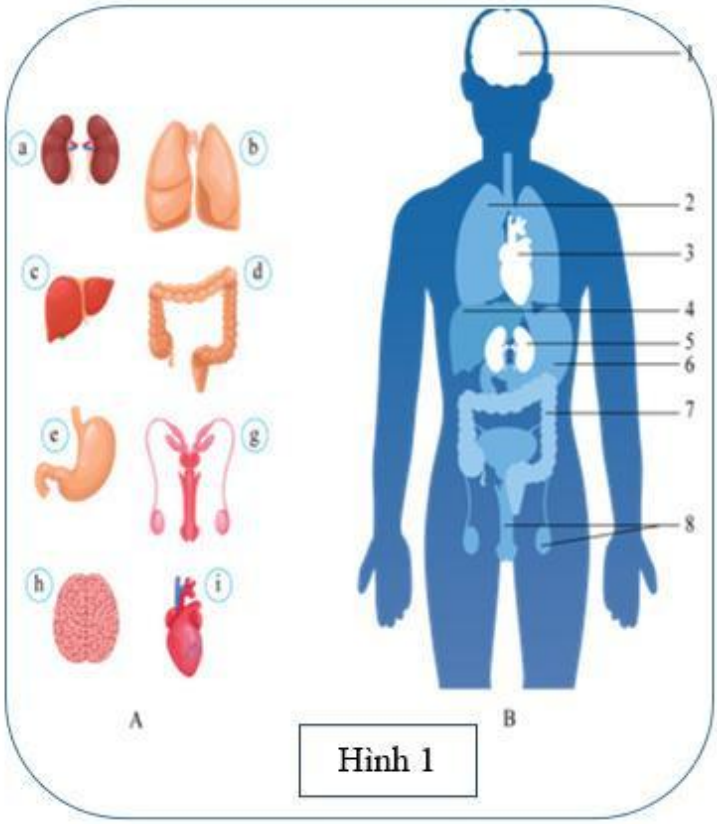
- Xếp các cơ quan vào hệ cơ quan tương ứng:

Hệ tiêu hóa:..... Hệ bài tiết: .....

Hệ tuần hoàn:..... Hệ sinh dục:.....

Hệ thần kinh:..... Hệ nội tiết:.....

Hệ vận động:..... Hệ hô hấp:.....



Hình 1

- *Kể tên các hệ cơ quan trong cơ thể người:.....*

.....

| ► *Chọn đáp án đúng nối cột A với cột B về tên cơ quan và hệ cơ quan tương ứng* | Cột A | Cột B |
|---|---|---|
| A. (1) - d; (2) - a; (3) - b; (4) - c | (1) Ruột non. | a.Hệ tuần hoàn. |
| B. (1) - a; (2) - d; (3) - b; (4) - c | (2) Mao mạch. | b.Hệ thần kinh. |
| C. (1) - a; (2) - d; (3) - c; (4) - b | (3) Não. | c.Hệ nội tiết. |
| D. (1) - d; (2) - a; (3) - c; (4) - b | (4) Tuyến tùng. | d. Hệ tiêu hóa. |

| ► *Ghép các phương án ở cột A với các phương án ở cột B* | Cột A | Cột B |
|---|---|---|
| A. (1)- b,c,d ; (2) - a, d | (1) Hệ tiêu hóa. | a. Tuyến yên. |
| B. (1) - a,c,d ; (2) - b, d | (2) Hệ nội tiết. | b. Tuyến vị. |
| C. (1) - a,c,d ; (2) - b, a | | c. Tuyến ruột. |
| D. (1) - a,b,c ; (2) - b, c, d | | d. Tuyến tụy. |

LIVEWORKSHEETS

## II. CÁC CƠ QUAN TRONG CƠ THỂ NGƯỜI

***Quan sát video, kết hợp với nghiên cứu thông tin trong sách giáo khoa hoàn thành bảng sau để ghép nối tên các cơ quan và vai trò chính tương ứng của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.***

**Link video:** https://www.youtube.com/watch?v=Cf7gFTIdjgI

| Hệ cơ quan | Các cơ quan trong từng hệ cơ quan | Vai trò chính trong cơ thể |
|---|---|---|
| Hệ vận động | Cơ, xương, khớp | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống. |
| Hệ tuần hoàn | Tim và mạch máu (động mạch, mao mạch, tính mạch) | Giúp cơ thể lấy khí oxygen từ môi trường và thải khí carbon dioxide ra khỏi cơ thể. |
| Hệ hô hấp | Đường dẫn khí (mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản) và hai lá phổi | Vận chuyển chất dinh dưỡng, oxygen, hormone, … đến các tế bào và vận chuyển chất thải từ tế bào đến các cơ quan bài tiết để thải ra ngoài. |
| Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa (miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn) và các tuyến tiêu hóa (tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột) | . Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường. |
| Hệ bài tiết | Phổi, thận, da, gan | Lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường. |
| Hệ thần kinh | Não, tủy sống, dây thần kinh, hạch thần kinh | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và loại chất thải ra khỏi cơ thể |
| Hệ nội tiết | Tuyến tùng, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến cận giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục | Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định. |
| Hệ sinh dục | Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ<br>Ở nam: tinh hoàn, ống dẫn tinh, túi tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển. |

LIVEWORKSHEETS